| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 06 /2016/QĐ-UBND | *Ninh Bình, ngày 25 tháng 3 năm 2016* |

# QUYẾT ĐỊNH

**V/v Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 để xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/02014 của Chính phủ Quy định về giá đất; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ ý kiến của Thường trực Hội đồng Nhân dân tỉnh tại văn bản số 48/TTHĐ-CTHĐ ngày 22/3/2016;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 23/TTr-STC ngày 03/3/2016 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 24/BC-STP ngày 11/3/2016,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 để xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình như sau:

| STT | Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 | Hệ số điều chỉnh giá đất |
|---|---|---|
| 1 | **Hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền thuê đất** | |
| a) | **Trường hợp thuê đất trả tiền hàng năm** | |

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

| | | |
|---|---|---|
| - | Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm cho chu kỳ ổn định đầu tiên của thửa đất hoặc khu đất có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) dưới 20 tỷ đồng. | 1,0 |
| - | Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước được áp dụng trong trường hợp diện tích đất tính thu tiền thuê đất của thửa đất hoặc khu đất có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) dưới 20 tỷ đồng. | |
| - | Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm khi điều chỉnh lại đơn giá thuê đất cho chu kỳ ổn định tiếp theo. | |
| - | Xác định giá khởi điểm trong đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê theo hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm. | |
| **b)** | **Hệ số điều chỉnh giá đất đối với trường hợp thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê** | |
| | Xác định đơn giá thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê không thông qua hình thức đấu giá; xác định đơn giá thuê đất khi chuyển từ thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm sang thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê theo quy định tại Khoản 2 Điều 172 Luật Đất đai ngày 29/11/2013; xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước được áp dụng trong trường hợp diện tích đất tính thu tiền thuê đất của thửa đất hoặc khu đất có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) dưới 20 tỷ đồng. | Sở Tài chính chủ trì xác định hệ số cụ thể cho từng dự án trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. |
| **2** | **Hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền sử dụng đất** | |
| **a)** | Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với diện tích đất ở vượt hạn mức của thửa đất hoặc khu đất có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) dưới 20 tỷ đồng. | |
| - | Đất thuộc khu vực các phường thuộc thành phố Ninh Bình. | 1,2 |
| - | Đất thuộc khu vực các xã thuộc thành phố Ninh Bình, các phường thuộc thành phố Tam Điệp và thị trấn thuộc các huyện. | 1,1 |
| - | Đất thuộc các xã còn lại. | 1,0 |
| **b)** | Trường hợp tổ chức được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà diện tích tính thu tiền sử dụng đất của thửa đất hoặc khu đất có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) dưới 20 tỷ đồng. | Sở Tài chính chủ trì xác định hệ số cụ thể cho từng dự án trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. |



LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

**Điều 2.** Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh và các đơn vị khác có liên quan hướng dẫn tổ chức, thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 03/4/2015 của UBND tỉnh về việc Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2015 để xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 để xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình được áp dụng kể từ ngày 01/01/2016.

Các nội dung khác chưa quy định tại Quyết định này được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật về đất đai.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công thương, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Giao thông Vận tải; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP3, VP4, VP5.

TH/0203

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT.CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đinh Chung Phụng**

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn